TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1974

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1973

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội V.

Địa chỉ: Số A phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Th - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Quỹ tín dụng nhân dân xã Đ, huyện Đông Sơn.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật:

Người được ủy quyền: Ông Lê Duy T - Chức vụ: Phó Giám đốc

Anh Lê Viết L

Địa chỉ: Thôn T, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 62, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Thị Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh L và chị Th có 02 con chung: Nguyễn Thùy D, sinh ngày 17/12/2001 và Nguyễn Thị Thùy H, sinh ngày 23/3/2006. Hiện nay cháu D đã trưởng thành anh L chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L chị Th thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thùy H cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Thị Th thống nhất phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng như sau:

1. Đối với Diện tích 367,5m^2 đất tại thửa đất số 384, tờ bản đồ số 07 (Trong đó 100m^2 đất ở và 267,5m^2 đất trồng cây lâu năm), địa chỉ tại thôn A, xã Đ (nay là thôn T, xã Đ), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 ba gian lợp bằng tôn và toàn bộ công trình trên đất. Thửa đất đã được UBND huyện Đông Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Thị Th - Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CO073002, số vào sổ CH01307 cấp ngày 17/7/2018.

Hiện nay anh L, chị Th đang thế chấp Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất này tại Ngân hàng Nông nghiệp để đảm bảo cho Hợp đồng vay vốn số 3517LAV201903651 ngày 18/11/2019 Tạm tính đến ngày hoà giải (20/6/2022) anh chị còn nợ Ngân hàng số tiền: 130.391.786 đồng (Trong đó: nợ gốc 130.000.000 đồng; lãi 391.786 đồng).

Anh, chị và Ngân hàng Nông nghiệp thoả thuận thống nhất:

- *Chia cho anh L* diện tích đất 183,7m^2 (Trong đó có 50m^2 đất ở và 133,7m^2 đất trồng cây lâu năm) vị trí giáp ranh:

Phía Đông: 24,66m giáp phần đất chia cho chị Th

Phía Tây: 24,66m giáp nhà ông Năng

Phía Nam: 7.19m giáp đường liên thôn

Phía Bắc: 7,76m giáp đường bê tông

Và các công trình trên đất gồm: Nhà kho, khu chuồng trại, tường gạch.

(Thể hiện trên sơ đồ kèm theo)

Phần tài sản này trị giá là: 124.157.300 đồng (Theo Biên bản định giá ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá của UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Anh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền: 65.195.893 đồng (trong đó: nợ gốc là 65.000.000đ, nợ lãi là 195.893 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải.

- *Chia cho chị Th* diện tích đất 183,8m^2 (Trong đó có 50m^2 đất ở và 133,8m^2 đất trồng cây lâu năm), vị trí giáp ranh:

Phía Đông: 24,67m giáp nhà ông Năng

Phía Tây: 24,66m giáp phần đất chi cho anh L

Phía Nam: 7,19m giáp đường liên thôn

Phía Bắc: 7,76m giáp đường bê tông.

Và các công trình trên đất gồm: Sân vườn bê tông, tường rào, cây vú sữa.

(Thể hiện trên sơ đồ kèm theo)

(Phần tài sản này trị giá là: 62.574.300 đồng.)

Chị Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền: 65.195.893 đồng (trong đó: nợ gốc là 65.000.000đ, nợ lãi là 195.893 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải.

Khi nào anh L, chị Th trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh như đã thoả thuận trên, thì Ngân hàng phải trả lại cho anh L, chị Th bản gốc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CO073002, số vào sổ CH01307) do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2018 mang tên Nguyễn Duy L và Đỗ Thị Th.

2. Đối với diện tích 187,3m^2 đất tại thửa đất số 378, tờ bản đồ số 07. Địa chỉ tại thôn A, xã Đ (nay là thôn T, xã Đ), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, trên đất có 1 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ và toàn bộ công trình trên đất. Thửa đất

đã được UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Duy L và chị Đỗ Thị Thúy (Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CK 574716, số vào sổ CH01212). Tổng giá trị đất và công trình trên đất là: 288.999.148đ (Biên bản định giá của Hội đồng định giá ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá của UBND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Các bên đều thống nhất với giá trị trên).

Hiện nay toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất này đang được thế chấp tại Quỹ tín dụng Đông Minh theo Hợp đồng cho vay số 2020-1-00446/HĐCV ngày 22/5/2020 để đảm bảo cho khoản vay tạm tính đến ngày hoà giải, anh L, chị Th còn nợ Quỹ tín dụng Đông Minh số tiền: 157.340.000 đồng (trong đó: gốc 150.000.000 đồng, lãi 7.340.000 đồng).

Anh L, chị Th và Quỹ tín dụng Đông Minh thống nhất: Giao cho anh L có toàn quyền sở hữu, sử dụng, quản lý, tự định đoạt toàn bộ diện tích 187,3m^2 đất và toàn bộ công trình trên đất tại thửa đất số 378, tờ bản đồ số 07, địa chỉ tại thôn A, xã Đô (nay là thôn T, xã Đ), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh L có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng Đông Minh toàn bộ số tiền 157.340.000 đồng (trong đó: gốc 150.000.000 đồng, lãi 7.340.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày tiếp theo của hoà giải.

3. Đối với khoản vay anh Lê Viết L số tiền: 270.000.000đ. Vợ chồng anh L, chị Th và anh L thống nhất: Anh L có nghĩa vụ trả cho anh L toàn bộ số tiền 270.000.000đ (không tính lãi).

4. Đối với khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền: 70.222.000đ (trong đó: nợ gốc là 70.000.000đ, lãi là 222.000đ).

Anh L, chị Th và Ngân hàng chính sách xã hội V thống nhất:

- Giao cho anh L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền 33.799.000đ (Trong đó: gốc là 33.688.000đ và lãi là 111.000đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải.

- Giao cho chị Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền 33.799.000đ (Trong đó: gốc là 33.688.000đ và lãi là 111.000đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải.

Như vậy:

- Tổng số giá trị tài sản anh L được hưởng là:

124.157.300đ + 288.999.148đ = 413.156.448 đ

Anh L phải trả số nợ:

65.195.893 + 157.340.000 + 270.000.000đ + 35.111.000đ = 527.646.893 đ

- Tổng số giá trị tài sản chị Th được hưởng là: 62.574.300 đ

Chị Th phải trả số nợ: 65.195.893 + 35.111.000đ = 100.306.893đ

**** Về án phí:***

Chị Đỗ Thị Th phải chịu 4.222.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Duy L phải chịu 20.262.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 18.912.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm mười hai nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2019/0005475 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Anh L còn phải nộp 1.350.000 đồng tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Xuân (nay là thị trấn Rừng Thông);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà